

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Số: 60 /QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2021
của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐQT ngày 31/8/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội v/v ban hành "Quy chế tài chính" của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 24/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội v/v ban hành "Quy chế sản xuất kinh doanh" của Công ty CP vận tải đường sắt Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 01-21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐU, CĐ, ĐTN Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KH-ĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Đỗ Văn Hoan

KẾ HOẠCH

Kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2021
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021)

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh 2021/2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1 957 371	1 646 043	84,1%
1.1	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	nt	1 939 300	1 629 543	84,0%
a	Doanh thu vận tải	nt	1 636 545	1 381 000	84,4%
b	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải và kinh doanh khác	nt	302 755	248 543	82,1%
1.2	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	nt	9 175	1 500	16,3%
1.3	<i>Thu nhập khác (thanh lý tài sản, ...)</i>	nt	8 896	15 000	168,6%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	2 153 520	1 838 868	85,4%
2.1	<i>Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	nt	2 089 626	1 743 660	83,4%
2.2	<i>Chi phí tài chính</i>	nt	59 953	64 000	106,8%
2.3	<i>Chi phí khác</i>	nt	3 941	2 560	65,0%
2.4	<i>Chi phí dự phòng</i>	nt		28 648	
	Trợ cấp thôi việc, bảo lữ, tai nạn,...	nt		7 000	
	Lương dự phòng làm đêm, thêm giờ, lễ,...	nt		21 648	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	- 196 149	- 192 825	
	- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	- 196 149	- 192 825	
4	Tổng số lao động	Người	3 661	3 398	92,8%
5	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	7,624	7,047	92,4%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%			
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%			
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%			
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%			

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận : Năm 2021, Công ty không có lợi nhuận nên không chia cổ tức và trích lập các quỹ để bù đắp các khoản lỗ lũy kế.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021:

1. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện kế hoạch:

- Ưu tiên cân đối đủ nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư phát triển có khả năng vay, huy động được vốn và sử dụng nguồn vốn đem lại hiệu quả;

- Ưu tiên xây dựng các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, năng lực kinh doanh vận tải, bao gồm: dự án đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe;

xây dựng công trình và mua mới máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ công tác sửa chữa toa xe và tác nghiệp đầu cuối vận tải,...

- Ưu tiên các dự án mở rộng liên danh, liên kết để thực hiện xã hội hóa đầu tư cho vận tải.

2. Tổng hợp kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 của Công ty:

2.1. Nguồn vốn khấu hao TSCĐ được sử dụng năm 2021: 170 tỷ 282 triệu đồng, trong đó :

- Kế hoạch trích khấu hao TSCĐ năm 2021: 146 tỷ 113 triệu đồng.

- Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021: 24 tỷ 169 triệu đồng .

2.2. Kế hoạch bố trí sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2021: 170 tỷ 282 triệu đồng, trong đó :

- Trả nợ gốc vốn vay cho các dự án đầu tư đã hoàn thành các năm trước: 101 tỷ 366 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các dự án đầu tư chuyển tiếp: 62 tỷ 600 triệu đồng, cụ thể :

+ Dự án “Đóng mới 200 toa xe hàng”: 55 tỷ đồng.

+ Bổ sung tiền thuê 1436 m² đất tại số 6, đường Trần Hưng Đạo, Tp Yên Bái- Chi nhánh VTĐS Lào Cai: 7 tỷ 600 triệu đồng.

- Dự phòng vốn bổ sung cho các dự án : 1 tỷ 456 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các dự án đầu tư mới năm 2021: 4 tỷ 860 triệu đồng.

Kế hoạch năm 2021, dự kiến triển khai 12 danh mục dự án đầu tư mới với tổng mức đầu tư ước tính 4 tỷ 860 triệu đồng (có chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm theo).

2.3. Kế hoạch huy động và sử dụng nguồn vốn vay năm 2021:

Năm 2021, Công ty huy động vay vốn của Ngân hàng thương mại số tiền là 92 tỷ 600 triệu đồng, bố trí sử dụng thanh toán cho dự án đầu tư “ Đóng mới toa xe hàng - 100 toa xe H khổ đường 1.000mm ” hoàn thành năm 2021.

2.4. Kế hoạch danh mục dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và đóng mới toa xe từ nguồn vốn xã hội hóa :

Năm 2021, tiếp tục tổ chức mời gọi các đối tác trong và ngoài ngành đường sắt hợp tác đầu tư để triển khai các danh mục dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và đóng mới toa xe đã ghi trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019- 2020 từ nguồn vốn xã hội hóa.(có chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm theo).

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để tổ chức triển khai thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Hoan

PHỤ LỤC 01: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư
					khấu hao TSCĐ năm 2021	Vốn vay ngân hàng	
1	Thiết bị sấy bảng điện gầm toa xe	Mua mới 01 cái, 380V -50HZ công suất 36KW, nhiệt độ max 200oC. KT: 1250x1000x750mm.	Hiện tại chi nhánh chưa có thiết bị sấy công nhân phải dùng loại máy sấy cầm tay thực hiện từng vị trí một tại gầm toa xe dẫn đến hiệu quả không cao, chất lượng không ổn định, năng suất rất thấp.	220	220		CN TXHN
2	Cải tạo đường điện nhà xưởng sửa chữa toa xe A4, A6, A7	- Thay mới hệ thống đường điện trục chính và 01 đường điện trục chính từ trạm biến áp điện đến vị trí đặt máy tiện bánh xe CNC (bao gồm các thiết bị phụ trợ)	Phục vụ công tác sửa chữa toa xe	610	610		CN TXV
3	Ky điện thủy lực 50t (một chiều)	Mua mới 03 bộ ky thủy một chiều: - Tải trọng nâng Q: 50 tấn. - Công suất N: 0.37 kw, điện áp: 230v/1pha/50Hz. - Đồng hồ áp suất	- Phục vụ cho công tác sửa chữa toa xe cắt móc, sửa chữa định kỳ tại các trạm khám xe	300	300		CN TXH
4	Máy gia nhiệt vòng bi, bánh răng	- Mua mới 01 máy gia nhiệt vòng bi, bánh răng, thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Đầu tư mới 01 Máy gia nhiệt vòng bi, bánh răng, nhằm thay thế máy cũ đã lạc hậu, hư hỏng nghiêm trọng không thể sửa chữa khôi phục	80	80		CN TXH

evakb

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư
					khấu hao TSCĐ năm 2021	Vốn vay ngân hàng	
5	Mai tôn đường sửa chữa toa xe - Tổ sản xuất Ninh Bình	Đầu tư mái nhà công nghiệp tại đường sửa chữa có thông số như sau: - Kích thước (axbxh) = (45x5x6) m	Phục vụ công tác sửa chữa toa xe	400	400		CN TXH
6	Đầu tư mới Dàn cầu trục 900 kg, LK 12m nhà xưởng Cơ khí A15	- Hệ thống cột I 300; Đường chạy dàn; Dầm cầu trục nâng hạ Q = 900 kg, H nâng = 6m.	Phục vụ công tác sửa chữa toa xe	690	690		CN TXV
7	Đầu tư 01 máy bơm chìm giếng khoan	Mua mới 01 máy bơm chìm giếng khoan 7,5kw, điện áp 380v	Phục vụ bơm cấp nước lên các đoàn khách tại ga Hà Nội	40	40		CN ĐTV HN
8	Xây mới nhà vệ sinh	Xây mới 01 nhà vệ sinh bãi hàng đường 15, 16 ga Yên Viên	Hiện tại khu vực bãi hàng đường 15, 16 ga Yên Viên chưa có nhà vệ sinh. Vì vậy đề nghị cho đầu tư mới.	170	170		CN VTĐS Đông Anh
9	Hoán cải 01 toa xe B80 thành toa xe HL chở xe máy không tháo xăng	Hoán cải theo thiết kế toa xe chở xe máy không tháo xăng đã phòng cảnh sát PCCC duyệt	Phục vụ và tăng thêm tiện ích cho hành khách đi tàu	300	300		CN VTĐS Hải Phòng

Handwritten signature

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Phương án bố trí vốn		Địa điểm đầu tư
					khấu hao TSCĐ năm 2021	Vốn vay ngân hàng	
10	Hoán cải toa xe B80 thành toa xe chở ô tô	Hoán cải 02 toa xe B80 thành toa xe chuyên dùng chở xe ô tô	Phục vụ vận tải hàng hóa	300	300		CN VTĐS Huế
11	Xe nâng hàng loại 2,5 tấn	Mua mới 01 xe nâng hàng 2,5 tấn	Hiện tại Chi nhánh chưa có xe nâng hàng phục vụ tác nghiệp xếp dỡ hàng hóa tại ga Vinh và Ga Yên Trung	250	250		CN VTĐS Vinh
12	Dự án nhỏ lẻ phát sinh có TMĐT dưới 01 tỷ triệu	Theo nhu cầu cấp thiết phục vụ SXKD		1.500	1.500		Cơ quan Cty & các chi
	Tổng công			4.860	4.860		

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Hoan

PHỤ LỤC 02: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN XÃ HỘI HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Khối lượng	Tổng mức đầu tư	Vốn xã hội hóa	Ghi chú
1	Đóng mới 30 toa xe khách	Đầu tư mới 30 toa xe khách	294.000	294.000	Mời các đối tác trong và ngoài ngành đường sắt đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp toa xe khách	06 toa xe khách	19.000	19.000	Mời các đối tác trong và ngoài ngành đường sắt đầu tư
3	Đóng mới 100 toa xe hàng	100 toa xe hàng	120.000	120.000	Mời các đối tác trong và ngoài ngành đường sắt đầu tư
	Cộng		433.000	433.000	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Hoan
Đỗ Văn Hoan